



Số: **14** /TB-TCNV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 04 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN.**
- Mã chứng khoán: **SGR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP HCM.
- Điện thoại: (028) 38 405 549/ 38 405 550 Fax: (028) 38 405 553
- Người thực hiện CBTT: Ông **Đặng Văn Phúc** Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc TT**  
- người được UQ CBTT
  - Nội dung công bố thông tin: **Giải trình biến động kết quả kinh doanh Quý 1/2024 so với Quý 1/2023.**
  - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn [www.saigonres.com.vn](http://www.saigonres.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.



**Đặng Văn Phúc**



Số: *MM./CV-KT*

Tp.HCM ngày *30* tháng 04 năm 2024

V/v: Giải trình biến động kết quả kinh doanh  
Quý 1/2024 so với Quý 1/2023

**Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh**

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 1 năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2024, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn xin được giải trình chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	Quý 1/2024	Quý 1/2023	Tỷ lệ % Biến động	Quý 1/2024	Quý 1/2023	Tỷ lệ % Biến động
Doanh thu thuần	20.675	11.975	73	14.544	250	5.718
Giá vốn	17.551	7.521	133	13.233	77	17.086
Lợi nhuận gộp	3.124	4.454	(30)	1.311	173	658
Doanh thu hoạt động tài chính	735	5.546	(87)	590	4.906	(88)
Chi phí hoạt động tài chính	8.272	6.590	26	8.730	5.930	47
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(143)	(252)	43	-	-	-
Chi phí bán hàng	-	95	(100)	86	-	100
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.186	16.121	(43)	7.958	14.280	(44)
Thu nhập khác	569	2.455	(77)	-	2.298	(100)
Chi phí khác	26	7	271	-	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(13.199)	(10.610)	(24)	(14.872)	(12.832)	(16)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	380	577	(34)	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	(13.579)	(11.188)	(21)	(14.872)	(12.832)	(16)

❖ Theo báo cáo tài chính của Công ty mẹ thì:

- Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu bán hàng hóa.
- Giá vốn tăng tương ứng với tăng doanh thu bán hàng hóa.



- Doanh thu hoạt động tài chính giảm do giảm doanh thu lãi tiền gửi, giảm doanh thu lãi cho vay và chậm thanh toán.
- Chi phí tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do giảm chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.
- Thu nhập khác giảm do giảm khoản thu khác.

❖ Theo báo cáo tài chính hợp nhất thì:

- Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu bán hàng hóa tại Công ty mẹ
- Giá vốn tăng tương ứng với tăng doanh thu bán hàng hóa.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm do giảm doanh thu lãi tiền gửi, giảm doanh thu lãi cho vay và chậm thanh toán.
- Chi phí tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do giảm chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.
- Thu nhập khác giảm do giảm khoản thu khác.

Theo đó thì kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2024 có lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ giảm 16 % và báo cáo tài chính hợp nhất giảm 21% so với Quý 1 năm 2023.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch biến động về kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 1 năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023.

Trân trọng kính chào.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin**

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

**Nơi nhận**

- Như trên
- Lưu TCKT



*Đặng Văn Đức*